

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KT**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Trọng Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Chế Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố KT, tỉnh KT, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Từ Duy L** (Tên gọi khác: Cu), sinh năm 1990 tại KT.

Nơi cư trú: 104 Ngô Quyền, phường Thống N, thành phố KT, tỉnh KT; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Từ Thị Ái L, sinh năm 1960; Có vợ Hoàng Vũ Quỳnh T, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo: Tại bản án số 51/HSST ngày 19/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố KT xử phạt bị cáo Nguyễn Từ Duy L 07 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968.

Trú tại: 380 Đào Duy Từ, phường Thống N, thành phố KT, tỉnh KT ( Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ A By , sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn KT Kơ Nâm, phường Thống N, thành phố KT, tỉnh KT. Có mặt.

+ Anh A Tr, sinh ngày 11/10/2005.

Người đại diện hợp pháp của Anh A Tr: Ông A Jữ và bà Y Uih (Là cha, mẹ của A Tris);

Cùng địa chỉ: Thôn KT Kơ Nâm, phường Thống N, thành phố KT, tỉnh KT (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 25/6 Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố KT, tỉnh KT (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Từ Duy L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 1 giờ 00 phút, ngày 03/7/2019 A Byững và A Tris cùng ngồi chơi tại nhà A Byững, A Byững rủ A Tris đi trộm cắp tài sản. Nghe vậy, A Tris đồng ý, rồi A Byững và A Tris đi bộ tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà ông Trần Văn T thấy không có ai trông coi nên A Byững và A Tris trèo qua tường rào vào trong trộm cắp được 03 (ba) chậu hoa lan Dã Hạc (Phi Điệp) mang về cất giấu tại chuồng heo nhà A Byững. Khoảng 09 giờ ngày 03/7/2019 A Byững mang 02 (Hai) chậu hoa lan Dã Hạc (Phi Điệp) đi đến đường Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố KT, qua trao đổi thì A Byững đã thống nhất bán cho Nguyễn Văn Ngh hai chậu lan được 300.000đ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày A Byững mang 01(Một) chậu hoa lan Dã Hạc (Phi Điệp) đến bán cho Nguyễn Từ Duy L. Nguyễn Từ Duy L biết lan do A Byững trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên mua giá 500.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong A Byững chia cho A Tris 300.000 đồng, số tiền còn lại A Byững tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/ĐG-TS ngày 12/7/2019 của Hội đồng ĐGTS tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố KT kết luận: 03 (Ba) chậu lan Dã Hạc có giá trị tại thời điểm bị mất là 10.500.000 đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 11/KSĐT ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT đã truy tố bị cáo Nguyễn Từ Duy L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố theo như toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Từ Duy L 06 đến 09 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Từ Duy L nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm Pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố KT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Từ Duy L công nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 1 giờ ngày 03/7/2019 A Byững và A Tris đã lén lút đột nhập vào nhà của ông Trần Văn T tại 308 Đào Duy Từ, phường Thống N, thành phố KT, tỉnh KT trộm cắp tài sản gồm 03 chậu lan Dã Hạc. Sau khi trộm cắp xong A Byững đã bán cho Nguyễn Từ Duy L 01 chậu lan Dã Hạc với giá 500.000 đồng (Giá trị chậu lan là 3.500.000 đồng). Mặc dù bị cáo Nguyễn Từ Duy L biết giò lan này là do A Byững trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ, nên bị cáo vẫn mua. Đó đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Từ Duy L đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Từ Duy L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo *biết rõ tài sản mà bị cáo tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có nhưng không có hứa hẹn, bàn bạc hoặc thỏa thuận trước* với A Byững là người có tài sản do phạm tội mà có. Tài sản trộm cắp mang đi bán với giá rẻ bị cáo vẫn mua, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Từ Duy L đã tạo điều kiện, khuyến khích cho các trường hợp tương tự như A Byững thực hiện hành vi vi phạm Pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố KT. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo với cộng đồng xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng Pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Từ Duy L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Từ Duy L đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Tại bản án số 51/HSST ngày 19/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố KT xử phạt 07 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 11/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống và đã được xóa án tích.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Đối với hành vi của A Byững đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố KT ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 116 ngày 14/8/2019, khởi tố bị can và bắt tạm giam trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với A Tris, tính đến thời điểm phạm tội A Tris chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Đối với số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội của A Byững và A Tris đã được xử lý tại bản án số 05 ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố KT nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Đối với Nguyễn Văn Ngh mua hai chậu lan Dã Hạc của A Byững trộm cắp, nhưng khi mua Nghĩa không biết là tài sản do trộm cắp và bị hại cũng đã nhận lại tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố KT không xử lý đối Nguyễn Văn Ngh là có cơ sở.

[12] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố KT thu giữ gồm: 03 (Ba) chậu hoa lan Dã Hạc (Phi Điệp). Trong quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại ông Trần Văn T là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Từ Duy L nêu trên. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Từ Duy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Từ Duy L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Từ Duy L 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Từ Duy L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2020) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP KT;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Trọng Nguyên**